TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2024/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hồi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/ QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh T**; sinh năm: 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: E ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T1 và bà Trịnh Thị Bé P, có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H từ ngày 15/5/2023. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**; sinh năm: 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 53/2 ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 43 Bình Minh B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H từ ngày 15/5/2023. (có mặt)

3. Họ và tên: **Hà Ngọc Minh T2**; sinh năm: 2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 19/3 Tổ H, Khu phố A, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, Tổ B, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thanh T3 và bà Nguyễn Thị Hồng L; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H từ ngày 15/5/2023. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T, Nguyễn Thành Đ, Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N là bạn bè quen biết nhau và thường tụ tập tại nhà của T2 thuê địa chỉ nhà không số, Tổ B, ấp N, xã T, huyện H để uống rượu, bia và sử dụng ma túy.

Lần 01: Khoảng 22 giờ ngày 01/4/2023, Trần Minh T, Nguyễn Thành Đ, Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N tập trung tại nhà của T2 thuê tại địa chỉ trên. Sau khi cả nhóm uống rượu, bia xong và có nhu cầu sử dụng ma túy thì T lấy gói ma túy "khay" mà T mua cho cả nhóm cùng sử dụng chung. Dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà của T2, T là người chỉnh nhạc cho cả nhóm nghe khi sử dụng ma túy và không ai góp tiền cho T.

Lần 02: Khoảng 23 giờ ngày 14/5/2023, Trần Minh T, Nguyễn Thành Đ, Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N tiếp tục tụ tập tại nhà T2 thuê để uống rượu, bia và cả nhóm có nhu cầu sử dụng ma túy thì Trần Minh T lấy ma túy "khay" mà T đã mua trước đó cho cả nhóm sử dụng trong phòng ngủ của T2. Dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà của T2, khi cả nhóm sử dụng thì T còn pha gói nước vui có chữ "LEMONS" cho cả nhóm dùng và mở nhạc cho cả nhóm nghe. Sau đó T qua phòng bên cạnh nằm nghỉ. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/5/2023, khi Đ, T2, T4 và N sử dụng gần hết ma túy thì Đ qua phòng của T xin thêm ma túy để cho cả nhóm sử dụng tiếp. T đưa cho Đ 01 gói ma túy "khay", Đ mang về phòng đổ ra dĩa một nửa còn một nửa Đ cất vào gói nylon để dưới nệm. Cả nhóm tiếp tục sử dụng hết số ma túy trên dĩa rồi nằm ngủ. Đến sáng ngày 15/5/2023, Đ lấy gói ma túy còn lại đem cất giấu dưới nón bảo hiểm trên bàn ở phòng khách và nói với T vị trí cất giấu. Đến 9 giờ 30 cùng ngày thì Công an xã T kết hợp với Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện H tiến hành kiểm tra hành chính tại căn nhà, lúc này trong nhà có Trần Minh T, Nguyễn Thành Đ, Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N. Đ lấy 01 gói nylon bên trong là ma túy cất giấu dưới nón bảo hiểm trên bàn (m1) giao nộp cho tổ công tác. Tiến hành khám xét căn nhà, Công an thu giữ dưới tủ quần áo cạnh tường 02 gói nylon bên trong chứa 5 viên nén màu xám (m2), thu giữ trên đầu tủ quần áo trong phòng ngủ của T2 01 gói nylon ghi chữ Deadpool bên trong chưa chất bột màu vàng (m3) và một số dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở xử lý.

Kết luận giám định số 5194/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng K - Công an T5 kết luận:

+ Gói m1: bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thành Đ, Trần Minh T và hình dấu Công an xã T, H, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắng, khối lượng 2,6778g, loại Ketamine.

+ Gói m2: bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Hà Ngọc Minh T2 và hình dấu Công an xã T, H, bên trong có 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám đều không tìm thấy ma túy.

+ Gói m3: bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Trần Minh T và hình dấu Công an xã T, H, bên trong có 01 gói nylon màu đen có chữ "Deadpool"

chứa bột màu vàng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,4238g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam (Nimetazepam là chất ma túy nằm trong danh mục III Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ).

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Minh T về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Thành Đ về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hà Ngọc Minh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Ngọc Minh T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Trần Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Nguyễn Thành Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt Hà Ngọc Minh Thư từ H1 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa,

[2.1] Bị cáo Trần Minh T khai nhận: Trần Minh T, Nguyễn Thành Đ, Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N là bạn bè và thường tập trung tại nhà của T2 thuê tại địa chỉ: nhà không số, Tổ B, ấp N, xã T, huyện H để uống rượu, bia và sử dụng ma túy vào các ngày 01/4/2023 và 14/5/2023. Vào các ngày nói trên, từ 22 giờ đến 23 giờ mọi người tập trung tại nhà của T2 uống rượu, bia. Sau đó, T cung cấp ma túy "khay" cho cả nhóm cùng sử dụng chung, lấy dụng cụ sử dụng ma túy là dĩa sứ, ống hút có sẵn tại nhà của T2 để sử dụng và không ai góp tiền cho T. Riêng tối ngày 14/5/2023 khi cả nhóm sử dụng ma túy, T pha thêm gói nước vui có chữ "LEMONS" cho cả nhóm dùng và mở nhạc cho cả nhóm nghe. Sau đó, T qua phòng bên cạnh nằm nghỉ. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/5/2023, Đ qua phòng của T xin thêm ma túy cho cả nhóm sử dụng tiếp, nên T đưa cho Đ 01 gói ma túy "khay" để mọi người tiếp tục chơi. Đến 09 giờ 30 ngày 15/5/2023 Công an huyện H kiểm tra hành chính và khám xét căn nhà, thu giữ ma túy còn lại do Đ cất giữ và ma túy do bị cáo cất giữ trong phòng ngủ của T2. Bị cáo xác định có cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng 02 lần và cất giữ ma túy tại nhà T2 để sử dụng đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận: Bị cáo và Trần Minh T, Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N là bạn bè và thường tập trung tại nhà của T2 để uống rượu, bia và sử dụng ma túy đúng như lời khai của bị cáo Trần Minh T. Ma túy cả nhóm sử dụng là do Trần Minh T cung cấp, lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà của T2 là dĩa sứ, ống hút để sử dụng và không ai góp tiền cho T. Tối ngày 14/5/2023 cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy, T qua phòng bên cạnh nằm nghỉ. Do hết ma túy, Đ qua phòng của T xin ma túy, nên T đưa 01 gói ma túy "khay" để cho cả nhóm tiếp tục chơi. Sau khi có ma túy, Đ mang về phòng đổ ra dĩa một nửa còn một nửa gói lại cất dưới nệm. Đến sáng ngày 15/5/2023, Đ lấy gói ma túy còn lại mang giấu dưới nón bảo hiểm trên bàn ở phòng khách và nói với T vị trí cất giấu. Đến 09 giờ 30 cùng ngày Công an huyện H tiến hành kiểm tra hành chính và khám xét căn nhà, thu giữ ma túy còn lại do Đ cất giữ và ma túy do bị cáo T cất giữ trong phòng ngủ của T2. Bị cáo xác định có xin ma túy của bị cáo T để cùng với nhóm bạn là Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N sử dụng vào đêm 14/5/2023 và bị cáo đã cất giữ số ma túy còn lại đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Việc cất giữ số ma túy nói trên chỉ có bị cáo biết và đến sáng hôm sau có báo cho bị cáo T biết.

[2.3] Bị cáo Hà Ngọc Minh T2 khai nhận: Bị cáo và Trần Minh T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N là bạn bè và thường tập trung tại nhà của bị cáo thuê để uống rượu, bia và sử dụng ma túy đúng như lời khai của các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Thành Đ. Ma túy cả nhóm sử dụng là do Trần Minh T cung cấp và lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà của T2 để sử dụng và không ai góp tiền cho T. Bị cáo Hà Ngọc Minh T2 xác định nhóm bạn có đến nhà của T2 thuê sử dụng ma túy vào các ngày 01/4/2023 và 14/5/2023, bị cáo không biết việc các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Thành Đ cất giấu ma túy tại nhà của bị cáo thuê. Đến sáng ngày 15/5/2023 Công an huyện H tiến hành kiểm tra hành chính và khám xét căn nhà thu giữ ma túy do Đ và T cất giữ trong phòng ngủ, thì bị cáo mới biết.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/5/2023, Kết luận giám định số: 5194/KL-KTHS

ngày 24/5/2023 của Phòng K Công an thành phố T5 và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh vào các ngày 01/4/2023 và 14/5/2023, tại nhà của Hà Ngọc Minh T2 thuê địa chỉ Tổ B, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Minh T có hành vi cung cấp ma túy "khay" là ma túy ở thể rắn loại Ketamine để tổ chức cho Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N sử dụng. Riêng đêm 14/5/2023 Trần Minh T cung cấp thêm "nước vui" là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam cho cả nhóm sử dụng. Ngoài ra, Trần Minh T còn có hành vi cất giấu gói bột "nước vui" là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam có khối lượng 1,4238g và giao cho Đ cất giấu 01 bịch ma túy "khay" là ma túy ở thể rắn loại Ketamine có khối lượng 2,6778g. Đối với Nguyễn Thành Đ có hành vi xin ma túy "khay" là ma túy ở thể rắn loại Ketamine của T vào khoảng 01 giờ ngày 15/5/2023 để cung cấp cho Hà Ngọc Minh T2, Nguyễn Thanh T4, Trần Thị Kim N và Đ sử dụng và cất giấu ma túy "khay" là ma túy ở thể rắn loại Ketamine có khối lượng 2,6778g để sử dụng. Đối với Hà Ngọc Minh T2 có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy là đĩa sứ, ống hút và địa điểm là nhà do T2 thuê cho Trần Minh T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N cùng sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào ngày 01/4/2023 và ngày 15/5/2023.

[5] Hành vi tổ chức sử dụng ma túy của Trần Minh T thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Thành Đ thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với Hà Ngọc Minh T2 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Minh T về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thành Đ về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Hà Ngọc Minh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam".

[8] Điều 255 Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;".

[9] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ và sử dụng chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Trần Minh T là cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng nên người tổ chức và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo Nguyễn Thành Đ là người đi xin ma túy của bị cáo T để cả nhóm cùng sử dụng, nên có vai trò thấp hơn so với bị cáo T. Đối với bị cáo Hà Ngọc Minh T2 là người cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy nên cũng có vai trò đáng kể. Từ đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[11] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đối tượng đã mua bán ma túy với Trần Minh T, do không rõ lai lịch Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Nguyễn Thanh T4 và Trần Thị Kim N là người nghiện ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho Công an xã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định là phù hợp.

[13] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Minh T, và Nguyễn Thành Đ không đủ cơ sở chứng minh Hà Ngọc Minh T2 có biết và tham gia cùng, nên không có căn cứ xử lý Hà Ngọc Minh T2 là phù hợp.

[14] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi số vụ: 5194/23 (m1) do T đưa cho Đ còn lại cất giấu để sử dụng; 01 gói niêm phong ghi số vụ 5194/23 (m3) có ghi chữ "Deadpool" thu giữ của T mua cất giấu để sử dụng, là ma túy còn lại sau giám định và là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gói niêm phong ghi số vụ: 5194/23 (m2) bên trong là 05 viên nén màu xám thu giữ của T2, giám định không tìm thấy ma túy; 01 nón bảo hiểm màu đen Nguyễn Thành Đ dùng để cất giấu ma túy; 01 chai nhựa, 01 gói lynon có chữ

“LEMON” bên trong không chứa gì; 01 đĩa sứ trắng, 02 ống hút tự chế là dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ loa màu đen có chữ F&D và 01 bộ chỉnh nhạc có chữ “Pioneer DJ” thu giữ của Trần Minh T và 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Thành Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Trần Minh T và Nguyễn Thành Đ.

[15] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Minh T;

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà Ngọc Minh T2;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Trần Minh T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung bị cáo Trần Minh T phải chấp hành là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/5/2023.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/5/2023;

Xử phạt: H2 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 15/5/2023;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ: 5194/23 (m1) thu giữa của bị cáo Nguyễn Thành Đ; 01 gói niêm phong ghi số vụ 5194/23 (m3) có ghi chữ “Deadpool” thu giữ của bị cáo Trần Minh T; 01 gói niêm phong ghi số vụ: 5194/23 (m2) thu giữ của Hà Ngọc Minh T2; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 chai nhựa và 01 gói lynon có chữ “LEMON” bên trong không chứa gì; 01 đĩa sứ trắng và 02 ống hút tự chế.

Trả lại: 01 bộ loa màu đen có chữ F&D và 01 bộ chỉnh nhạc có chữ “Pioneer DJ” cho Trần Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho Nguyễn Thành Đ.

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 185/QĐ-VKS-HS ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân